

BCĐ CCHC VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG NAM



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

SỐ 17 – NĂM 2025

TỪ NGÀY 28/4 – 03/5



**ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ –
Trang 01.**

**QUẢNG NAM ĐẠT 79,2/100 ĐIỂM CHỈ SỐ
PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - Trang 22**

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG: ÔNG TRẦN MINH ĐỨC – GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Địa chỉ: 11 Nguyễn Chí Thanh – TP Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG

1. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.



Đề xuất quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Theo dự thảo, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức bao gồm:

1. Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động, gương mẫu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
2. Trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức của mình và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước cấp uỷ, tổ chức

đảng cơ quan, tổ chức và cơ quan cấp trên có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đảm bảo rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành và khả thi.

4. Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

5. Chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định của cơ quan, tổ chức để đảm bảo cơ sở pháp lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực, tạo điều kiện cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức.

6. Trực tiếp chủ trì xác định các mũi đột phá, có đề án mang tính đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình.

7. Ưu tiên bố trí, bảo đảm nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất) cho triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

8. Bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (phần đầu tối thiểu đạt 25%). Tìm kiếm, phát hiện, tuyển dụng nhân sự có chuyên môn tốt thuộc các chuyên ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào làm việc tại cơ quan, tổ chức.

9. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức về ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

10. Giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; kịp thời phát hiện vấn đề, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

11. Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. Kết quả thực hiện nhiệm vụ là tiêu chí đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức,

viên chức và thực hiện thi đua, khen thưởng hàng năm đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức.

12. Phát động phong trào thi đua trong hệ thống cơ quan, tổ chức do mình phụ trách; biểu dương, khen thưởng kịp thời cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thành tích trong phong trào phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

13. Xử lý nghiêm minh, kịp thời các cá nhân, cơ quan, tổ chức để xảy ra chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

14. Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền các bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

15. Chủ động học tập kinh nghiệm quốc tế, chỉ đạo kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện của cơ quan, tổ chức.

16. Chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện định kỳ (trước ngày 15/6 và trước ngày 01/12 hàng năm) gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Nguồn: baочinhphu.vn

2. PHÂN CÔNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH VBQPPL KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA CẤP HUYỆN VÀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình - Trưởng Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương (CQĐP) 2 cấp ban hành Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 phân công các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) liên quan đến việc kết thúc hoạt động của CQĐP cấp huyện và tổ chức CQĐP 2 cấp.



Phân công các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới VBQPPL chuyên ngành liên quan đến việc kết thúc hoạt động của CQĐP cấp huyện và tổ chức CQĐP 2 cấp - Ảnh minh họa

Kế hoạch xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc ban hành VBQPPL chuyên ngành có liên quan đến việc kết thúc hoạt động của CQĐP cấp huyện và tổ chức CQĐP 2 cấp.

Rà soát, xác định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới VBQPPL để kết thúc hoạt động của CQĐP cấp huyện và tổ chức CQĐP 2 cấp

Theo Kế hoạch, các bộ, cơ quan ngang bộ (theo ngành, lĩnh vực quản lý) chủ trì, phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ quan thuộc Chính phủ; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát các nghị quyết, kết luận của Đảng, VBQPPL về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành có hiệu lực (bao gồm cả VBQPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực) để đánh giá việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật và vấn đề phát sinh từ thực tiễn cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và việc tổ chức CQĐP 2 cấp.

Trong đó, cần tập trung rà soát các VBQPPL theo Danh mục các VBQPPL chứa quy định liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của CQĐP cấp huyện (kèm theo Công văn số 002/CV-BCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 2 cấp) và các VBQPPL khác liên quan.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới VBQPPL để kết thúc hoạt động của CQĐP cấp huyện và tổ chức CQĐP 2 cấp.

Các bộ, cơ quan ngang bộ hoàn thành việc rà soát, đề xuất phương án, xác định nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới VBQPPL, gửi Bộ Tư pháp *trước ngày 20/4/2025*. Bộ Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Chính phủ *trước ngày 30/4/2025*.

Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các VBQPPL thuộc ngành, lĩnh vực được phân công quản lý

Trên cơ sở kết quả rà soát và ý kiến của Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương ban hành theo thẩm quyền các VBQPPL thuộc ngành, lĩnh vực được phân công quản lý có liên quan đến việc kết thúc hoạt động của CQĐP cấp huyện và tổ chức CQĐP 2 cấp.

Đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các VBQPPL thuộc ngành, lĩnh vực được phân công quản lý có liên quan đến việc kết thúc hoạt động của CQĐP cấp huyện và tổ chức CQĐP 2 cấp; ban hành nghị định về phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực được phân công trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, khoản 2 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

Phó Thủ tướng lưu ý, nội dung nghị định cần nêu rõ việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục hành chính từ chính quyền cấp huyện lên cấp tỉnh và từ cấp huyện xuống cấp xã; kết hợp với việc xác định rõ phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình, thủ tục phân cấp từ Trung ương (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) xuống chính quyền cấp tỉnh.

Về thời gian thực hiện, Kế hoạch nêu rõ: Đối với các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: chậm nhất *trước ngày 30/6/2025* (tùy theo phạm vi điều chỉnh của VBQPPL).

Đối với nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hoặc nghị định về phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực được phân công: Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động tiến hành việc soạn thảo; gửi Bộ Tư pháp thẩm định *trước ngày 10/5/2025*, trình Chính phủ *trước ngày 30/5/2025*.

Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, xử lý các hồ sơ dự thảo văn bản được các bộ, cơ quan ngang bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về nội dung rà soát, đề xuất ban hành VBQPPL, bảo đảm đầy đủ nội dung, đúng thẩm quyền và thời hạn ban hành văn bản; chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

Bộ Tư pháp đẩy nhanh tiến độ thẩm định; Văn phòng Chính phủ đẩy nhanh tiến độ xử lý các hồ sơ dự thảo văn bản được các bộ, cơ quan ngang bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Kế hoạch cũng đưa ra Danh mục và phân công bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân định thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực được phân công quản lý có liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các VBQPPL thuộc Danh mục trên; các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về đề xuất ban hành văn bản theo thủ tục rút gọn và bảo đảm lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (nếu cần thiết)./.

Nguồn: baochinhphu.vn

3. THỨC ĐẨY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC HẢI QUAN

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu hiện đại hóa toàn diện hệ thống hải quan, hướng đến xây dựng mô hình hải quan số theo đúng định hướng của Chính phủ, Cục Hải quan vừa ban hành Kế hoạch Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025, định hướng đến giai đoạn 2026 - 2030.



Hoạt động nghiệp vụ tại hải quan cửa khẩu Móng Cái (Chi cục Hải quan khu vực VIII). Ảnh: HQ

Kế hoạch này là bước đi cụ thể hóa các mục tiêu trong Chiến lược Phát triển hải quan Việt Nam đến năm 2030; trong đó đặt trọng tâm vào ứng dụng công nghệ hiện đại, tối ưu hóa quy trình quản lý, cải cách hành chính, tạo thuận lợi thương mại và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan.

Theo Trưởng ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan (Cục Hải quan) Lê Đức Thành, trong năm 2025, ngành hải quan sẽ tập trung triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, ưu tiên hàng đầu là tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Cùng với đó, đẩy mạnh cải cách hành chính, đề xuất cắt giảm các thủ tục hành chính không còn phù hợp, góp phần giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hải quan.

Về ứng dụng công nghệ, ngành hải quan sẽ triển khai xây dựng hệ thống công nghệ thông tin mới, phù hợp với cơ cấu tổ chức ngành theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải quan số. Đồng thời, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống công nghệ thông tin của ngành hải quan với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 của Chính phủ; tiếp tục mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước và tạo thuận lợi thương mại.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của kế hoạch là việc triển khai nền tảng cửa khẩu số tại các khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ. Trong năm 2025, Cục Hải quan sẽ hoàn thiện xây dựng mô hình quản lý, quy trình nghiệp vụ đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua các cửa khẩu biên giới đường bộ trên nền tảng Cơ chế Một cửa quốc gia. Trên cơ sở đó, trình Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai nền tảng cửa khẩu số.

Song song với đó, Cục Hải quan cũng đề xuất Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương nâng cấp Cổng thông tin Một cửa quốc gia, nhằm triển khai hiệu quả thủ tục hành chính đối với phương tiện vận tải qua các cửa khẩu biên giới đường bộ. Ngành hải quan sẽ chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân sự và kỹ thuật để vận hành hiệu quả nền tảng cửa khẩu số trong thực tế.

Ngoài ra, Cục Hải quan sẽ phối hợp với UBND các tỉnh có cửa khẩu biên giới đất liền xây dựng quy hoạch tổng thể khu vực cửa khẩu, bảo đảm đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và quy trình quản lý. Đồng thời, ngành hải quan đang tiến hành xây dựng dự thảo thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc về chia sẻ thông tin dữ liệu hàng hóa xuất nhập khẩu. Đây là tiền đề quan trọng để triển khai thí điểm mô hình cửa khẩu thông minh Việt Nam - Trung Quốc trong thời gian tới.

Việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nói trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hải quan, mà còn thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan, tạo bước đột phá về thể chế, công nghệ và nguồn nhân lực, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập sâu rộng và toàn diện trong kỷ nguyên kinh tế số.

Nguồn: daibieunhandan.vn

4. NGÀNH THUẾ: HOÀN THÀNH KIẾN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC

Qua hai giai đoạn cải cách (2017-2021 và 2024 đến nay), ngành Thuế đã giảm từ hơn 4.000 đầu mối xuống còn 600, chuyển đổi mô hình quản lý sang hướng hiệu quả, hiện đại. Dù gặp khó khăn, ngành đã khắc phục bằng giải pháp đồng bộ, đạt kết quả thu ngân sách ấn tượng: 689.694 tỷ đồng (40,1% dự toán 2025). Ngành thuế đã quyết liệt triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm sẽ tiếp tục được triển khai để duy trì đà tăng trưởng.

Ông Dương Văn Hùng -Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ (Cục Thuế) - Bộ Tài chính đã có cuộc trao đổi với Báo điện tử Chính phủ về những nỗ lực của ngành thuế từ quá trình quyết liệt tinh giản bộ máy, nỗ lực khắc phục khó khăn

đến tạo hiệu quả bút phá, nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Chính phủ, Bộ Tài chính giao phó.

Tinh gọn bộ máy: Cắt giảm 85% đầu mối đi đôi với chuyển đổi mô hình quản lý đột phá

Xin ông chia sẻ về hoạt động sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả của ngành Thuế đã triển khai trong thời gian qua, đồng thời ngành thuế đã khắc phục khó khăn thế nào để bảo đảm công việc không bị gián đoạn, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao?

Ông Dương Văn Hùng: Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, ngành Thuế đã trải qua hai giai đoạn cải cách tổ chức quy mô lớn. Trong đó, giai đoạn đầu tiên (2017–2021), ngành đã tiên phong tập trung cắt giảm các đầu mối hành chính, giảm từ hàng ngàn đơn vị xuống còn 63 cục thuế, 413 chi cục và gần 2.900 đội thuế.

Tiếp nối thành công đó, bám sát chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước là tinh gọn bộ máy không chỉ là giảm đầu mối, số lượng mà còn nâng cao cơ chế vận hành thực thi nhiệm vụ, từ cuối năm 2024 đến nay, ngành Thuế thực hiện bước chuyển đổi mạnh mẽ hơn với việc xoá bỏ mô hình Tổng cục, thu gọn tối đa các đầu mối, hợp nhất chi cục theo khu vực, sắp xếp lại cấp đội thuế.

Theo mô hình tổ chức, ngành Thuế đã tinh gọn từ hơn 4.000 đầu mối xuống còn hơn 600 đầu mối, chuyển đổi từ mô hình "quản lý thuế theo chức năng, kết hợp với đối tượng" sang "quản lý theo đối tượng, kết hợp quản lý theo chức năng". Kết quả này là minh chứng rõ nét cho quyết tâm chính trị và nỗ lực hành động của toàn ngành trong việc thực hiện hoá chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về tinh giản bộ máy, đổi mới quản trị công.

Không chỉ đơn thuần là việc sáp nhập, tổ chức lại mà là bước chuyển dịch lớn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thuế, tạo điều kiện để mỗi cán bộ phát huy năng lực, từng bước hiện đại hoá phương thức phục vụ người dân và doanh nghiệp (DN). Đây không chỉ là yêu cầu mang tính chiến lược lâu dài mà còn là đòi hỏi cấp bách trong tiến trình cải cách hành chính, cải cách tài chính công và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức lại bộ máy không tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc nhất định. Việc giảm mạnh số lượng đầu mối quản lý - từ đó đặt ra áp lực không nhỏ về tổ chức lại nhân sự, quy trình vận hành, phân bổ khối lượng công việc và quản lý địa bàn rộng lớn hơn. Trong khi đó, nguồn nhân lực không tăng, thậm chí tinh giản; cán bộ, công chức tại nhiều địa phương phải di chuyển, công tác xa nơi cư trú, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và tâm lý làm việc.

Nhận diện đúng thực tiễn, lãnh đạo Cục Thuế đã chỉ đạo quyết liệt, thống nhất toàn ngành quán triệt phương châm: Tinh gọn nhưng không để bộ máy vận

hành bị gián đoạn. Tinh giản nhân sự nhưng phải tăng hiệu quả làm việc, thay đổi mô hình tổ chức nhưng vẫn giữ vững kỷ cương, trách nhiệm và chất lượng phục vụ.

Để hỗ trợ đội ngũ công chức yên tâm công tác, nhiều cơ quan thuế đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương tạo điều kiện về chỗ ở, cải tạo cơ sở vật chất, bố trí nhà công vụ tại nơi làm việc cho những cán bộ công tác xa. Đây là những việc làm thiết thực, thể hiện tinh thần nhân văn và sự quan tâm sâu sát của ngành đối với người lao động.

Song song với tổ chức bộ máy, chúng tôi cũng tiến hành đào tạo, bồi dưỡng lại cán bộ theo vị trí việc làm mới, nâng cao kỹ năng quản lý, sử dụng công nghệ thông tin (CNTT)...Có thể nói, nhờ sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, công cuộc tinh gọn tổ chức của ngành thuế không chỉ đạt mục tiêu về mặt hình thức tổ chức, mà còn tạo chuyển biến tích cực về chất lượng hoạt động, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tài chính - ngân sách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Thu ngân sách tăng 34%: Đòn bẩy từ cải cách và chính sách linh hoạt

Xin ông cho biết những các kết quả đáng chú ý của ngành Thuế đã đạt được trong thời gian qua, nguyên nhân là gì?

Ông Dương Văn Hùng: Việc tổ chức lại bộ máy ngành Thuế không chỉ là cải cách về hình thức, mà còn tác động tích cực đến chất lượng quản lý và thu ngân sách. Dù nền kinh tế vẫn đang đối mặt với nhiều áp lực, tác động bất lợi từ bên ngoài, ngành thuế đã đạt được kết quả nổi bật trong quý I/2025.

Tính đến hết tháng 3/2025, tổng thu ngân sách do cơ quan Thuế quản lý đạt 656.873 tỷ đồng, bằng 38,2% dự toán và tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, 12/19 khoản thu đạt trên 30% dự toán, 53/63 địa phương có mức tăng trưởng, cho thấy hiệu quả điều hành và quản lý sát sao từ trung ương đến cơ sở.

Kết quả này là sự cộng hưởng của nhiều yếu tố: sự chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ, chính sách tài khóa linh hoạt từ Bộ Tài chính, sự phục hồi của doanh nghiệp và nỗ lực của chính người dân. Đặc biệt, Công điện số 124/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các vướng mắc về đầu tư, quy hoạch, giải phóng mặt bằng...

Không dừng lại ở đó, ngành thuế đã đẩy mạnh tự động hóa, cải cách thủ tục hành chính, tăng hiệu quả các dịch vụ điện tử như hoàn thuế, nộp thuế, hóa đơn điện tử. Công tác quản lý thu tiếp tục được tăng cường, đặc biệt là trong các lĩnh vực còn nhiều dư địa như thương mại điện tử (TMĐT), nền tảng số, dịch vụ ăn uống - lưu trú, khai khoáng...

Việc cưỡng chế nợ thuế cũng được triển khai quyết liệt, thu hồi hơn 22.000 tỷ đồng nợ thuế trong quý I. Tổng cộng, đến ngày 9/4/2025, ngành đã thu được 689.694 tỷ đồng – tương đương 40,1% dự toán năm, tạo nền tảng vững chắc cho nhiệm vụ thu ngân sách cả năm.



Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng thăm và chỉ đạo tại Trung tâm Giám sát công nghệ thông tin của Cục Thuế (Bộ Tài chính)

Quyết tâm triển khai tốt các giải pháp chiến lược phát triển ngành thuế

Trong thời gian tới, ngành Thuế có giải pháp gì để tiếp tục phát huy tốt các kết quả trong công tác tổ chức cán bộ, khắc phục khó khăn để góp phần triển khai tốt các nhiệm vụ được giao?

Ông Dương Văn Hùng: Năm 2025 là năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Với mục tiêu đạt tăng trưởng GDP ở mức 8%, nhiệm vụ thu ngân sách, cải cách hành chính và hiện đại hóa ngành thuế đặt ra những yêu cầu ngày càng cao, đòi hỏi toàn ngành phải nỗ lực vượt bậc, hành động quyết liệt, đồng bộ và sáng tạo.

Để mô hình tổ chức mới vận hành thực chất, hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, ngành thuế xác định rõ phương châm hành động

"Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả", cùng tinh thần đổi mới tư duy quản lý và định hướng chiến lược rõ ràng, trong đó ngành Thuế sẽ tập trung triển khai 7 nhóm giải pháp trọng tâm.

Thứ nhất, nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy theo mô hình mới sau sắp xếp, bảo đảm mọi hoạt động nghiệp vụ được vận hành thông suốt, không gián đoạn, phối hợp nhịp nhàng trong xử lý công việc, nâng cao hiệu quả quản lý thuế trên từng địa bàn.

Thứ hai, tăng cường các biện pháp quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng và gian lận thuế. Mỗi đơn vị thuế phải chủ động theo sát diễn biến, xử lý nghiêm minh các hành vi trốn thuế, lợi dụng chính sách để chiếm đoạt ngân sách, bảo đảm nguyên tắc: thu đúng, thu đủ, thu kịp thời.

Thứ ba, tiếp tục triển khai hiệu quả các đề án chuyên đề như chống thất thu đối với TMĐT, kinh doanh bất động sản, dịch vụ lưu trú, sân golf... Qua đó, khép kín các khoảng trống chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và tăng thu ngân sách một cách bền vững.

Thứ tư, đẩy nhanh chuyển đổi số ngành Thuế theo hướng hiện đại, tích hợp, đồng bộ và minh bạch. Trọng tâm là tái cấu trúc hệ thống CNTT, kết nối liên thông với các bộ, ngành và đơn vị liên quan. Song song đó, ngành sẽ nghiên cứu ứng dụng công nghệ AI, dữ liệu lớn (Big Data) để tự động hóa quy trình quản lý, giảm thiểu thủ công, tăng hiệu suất và độ chính xác. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các dịch vụ thuế điện tử phục vụ tốt nhất người dân và DN (như khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, hoá đơn điện tử).

Tại Hội nghị tổng kết công tác thuế năm 2024 và triển khai nhiệm vụ công tác thuế năm 2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng đã nhấn mạnh việc chuyển đổi số, xử lý dữ liệu tập trung đóng vai trò quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh đối tượng quản lý của hệ thống thuế ngày càng tăng, bộ máy ngày càng tinh gọn. Do đó, trong năm 2025, ngành thuế cần tiếp tục tập trung cao độ để đẩy nhanh thực hiện ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), xử lý cơ sở dữ liệu lớn (Big Data). Đẩy nhanh thực hiện hoàn thuế TNCN tự động; tự động hoá công tác quản lý nợ; ứng dụng AI trong thanh - kiểm tra; phân tích dữ liệu thương mại điện tử (TMĐT) cũng như quản lý hoá đơn đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số và hội nhập quốc tế.

Thứ năm, hoàn thiện thể chế quản lý thuế, sửa đổi các quy trình nghiệp vụ, tăng cường minh bạch, giảm thiểu các điểm nghẽn trong quản lý và phục vụ.

Thứ sáu, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế, nâng cao sự hài lòng của người dân và DN. Ngành Thuế cam kết đồng hành cùng DN, tạo môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch, từ đó nâng cao niềm tin xã hội và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ bảy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ thuế thực sự "liêm chính - kỷ cương - chuyên nghiệp - hiện đại - thân thiện", chú trọng nâng cao chất lượng nhân sự.

Đáng chú ý, ngành thuế sẽ triển khai cơ chế đánh giá hiệu quả công việc theo tiêu chí định lượng, minh bạch, công bằng; thúc đẩy tinh thần làm chủ, phát huy năng lực, trách nhiệm và sáng tạo trong từng vị trí công tác.

Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, để hoàn thành trọng trách trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân, không thể trông chờ vào những giải pháp ngắn hạn, mà cần một chiến lược phát triển dài hơi, gắn với chuyển đổi thể chế, con người và công nghệ. Với tinh thần đoàn kết, kỷ cương và khát vọng cống hiến, ngành thuế sẽ tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, vững bước trên hành trình hiện đại hóa và hội nhập, góp phần củng cố nền tài chính quốc gia vững mạnh, đồng hành cùng đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, thịnh vượng.

Nguồn: baochinhphu.vn

5. 49/63 ĐỊA PHƯƠNG KẾT NỐI, LIÊN THÔNG NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Tiến độ xây dựng Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đang được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các địa phương đang đẩy nhanh để hướng tới mục tiêu hoàn thiện vào năm 2025.



Ảnh minh họa: Tuấn Anh/TTXVN

Luật Đất đai năm 2024 được Quốc hội thông qua đã xác định rõ định hướng xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai theo mô hình tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm tính kết nối, liên thông, đa mục tiêu và dự kiến chính thức vận hành vào năm 2025.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã xây dựng và ban hành đồng bộ các văn bản pháp lý gồm Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT Quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai và Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT Quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Từ năm 2024, công tác hoàn thiện hành lang pháp lý cho hệ thống thông tin đất đai đã đạt được những kết quả quan trọng. Các văn bản pháp lý được ban hành kịp thời chính là căn cứ pháp lý đồng bộ, quan trọng cho việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

Để bảo đảm mục tiêu hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên toàn quốc vào năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các địa phương. Đồng thời, chủ động phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng phương án hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương để tháo gỡ khó khăn về nguồn lực cho các địa phương, nhất là đối với những tỉnh, thành còn chậm tiến độ.

Cùng đó, Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)” cũng đang được triển khai mạnh mẽ, nhằm cung cấp phần mềm ứng dụng và hạ tầng công nghệ thông tin theo mô hình dữ liệu tập trung, thống nhất trên cả nước trong năm 2025.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đến thời điểm hiện tại, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đã đạt nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, tại Trung ương 4 khối dữ liệu trọng yếu đã hoàn thành, bao gồm: cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai; cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở dữ liệu giá đất và cơ sở dữ liệu điều tra, đánh giá đất đai. Các dữ liệu này đang được quản lý, vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước hiệu quả.

Báo cáo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (tháng 3/2025) ghi nhận, 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo nền tảng dữ liệu vững chắc cho công tác quản lý, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và giảm phiền hà cho người dân. Trong số đó, có 462/705 đơn vị cấp huyện đã tham gia chia sẻ dữ liệu đất đai.

Hiện có 484/696 đơn vị cấp huyện (sau khi sát nhập một số đơn vị cấp huyện vào năm 2024) đã hoàn thành số hóa dữ liệu địa chính, với gần 50 triệu thửa đất được đưa vào vận hành. Các thửa đất này đã hỗ trợ tích cực trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, có 19/63 tỉnh, thành phố đã sử dụng dữ liệu đất đai trong giải quyết thủ tục hành chính về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an. Cùng đó, 49/63 tỉnh, thành phố cũng đã thực hiện kết nối, liên thông giữa cơ quan Đăng ký đất đai và cơ quan Thuế, giúp xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai nhanh chóng và chính xác.

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy khẳng định, dù chưa hoàn toàn phủ kín cả nước, nhưng những kết quả đạt được rất quan trọng trong công tác quản lý đất đai và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Các địa phương như Đồng Nai, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh và Khánh Hòa đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng trong việc triển khai và sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai.

Mặc dù vậy, vẫn còn một số địa phương, đặc biệt là các tỉnh nghèo và miền núi, triển khai còn chậm. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu nguồn lực để số hóa và xây dựng, vận hành, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai. Thêm vào đó, hồ sơ và tài liệu đất đai tại các địa phương được hình thành qua nhiều giai đoạn, khiến thông tin không thống nhất và gặp khó khăn trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác.

Để giải quyết các khó khăn và đảm bảo mục tiêu sớm hoàn thành Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện kế hoạch hành động; ưu tiên bố trí nguồn kinh phí; tăng cường phối hợp liên ngành và đặc biệt là đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng năng lực cán bộ, đảm bảo vận hành ổn định, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Thu Hằng (TTXVN)

6. ĐỀ XUẤT SỬA QUY ĐỊNH NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số [07/2025/TT-BTC](#) hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số [178/2024/NĐ-CP](#) của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Dự thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTC về "Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng". Theo đó, về phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số [178/2024/NĐ-CP](#) của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số [67/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số [67/2025/NĐ-CP](#).

Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định tại các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất bổ sung khoản 6 Điều 3 Thông tư số 07/2025/TT-BTC về "Nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập" như sau:

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2) không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được sử dụng các quỹ được trích theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập (theo thứ tự: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi) và nguồn kinh phí cải cách tiền lương của đơn vị còn dư được trích lập từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác để giải quyết chính sách, chế độ.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập hợp nhất, sáp nhập thì đề nghị đơn vị mới sau khi hợp nhất, sáp nhập xây dựng phương án tự chủ về tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt lại phương án tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong thời gian chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo quy định; trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế, sau khi sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định vẫn không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trong phạm vi số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền nhưng sáp nhập vào đơn vị sự nghiệp công thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trong phạm vi số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao trước khi sáp nhập, hợp nhất và số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao (đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên).

Nguồn: baochinhpvu.vn

7. TOÀN QUÂN ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị (khóa XIII) đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đây là văn kiện quan trọng định hướng chiến lược trong lĩnh vực

đặc biệt này nhằm đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Thấu triệt tinh thần đó, toàn quân cần đề cao trách nhiệm, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết bằng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với đặc thù quân sự, quốc phòng.



Thượng tướng Lê Huy Vịnh quán triệt nội dung Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW. Ảnh: qdnd.vn

Những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã có nhiều chủ trương, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đạt được những kết quả quan trọng, thiết thực nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ huy, điều hành, chất lượng huấn luyện, giáo dục, đào tạo, sẵn sàng chiến đấu, phát triển công nghiệp quốc phòng. Tuy nhiên, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mặt chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn, chưa tạo được nhiều sản phẩm đưa vào trang bị; đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ trong Quân đội tuy có tăng về số lượng, song chất lượng chưa đồng đều, còn thiếu nhiều chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo vũ khí, trang bị kỹ thuật, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi...; các nhà khoa học là “Tổng công trình sư” có khả năng quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Quân đội ở trình độ quốc tế chưa nhiều; chưa có các chế độ, chính sách đãi ngộ vượt trội cho đội ngũ nghiên cứu khoa học, công nghệ và thu hút nhân tài vào trong Quân đội; thiếu các nhóm nghiên cứu mạnh và các cơ sở nghiên cứu mang tầm quốc tế phục vụ cho nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm. Kết quả phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội chưa có sự bứt phá mạnh mẽ.

Với tinh thần chủ động và trách nhiệm chính trị cao, ngay sau khi Bộ Chính trị (khóa XIII) ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết trong toàn quân; đồng thời, ban hành Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW, ngày 29/01/2025 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội và Kế hoạch số 536/KH-BQP, ngày 31/01/2025 của Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ để chỉ đạo, điều hành, giao nhiệm vụ cho các ngành, cơ quan, đơn vị.

Quán triệt sâu sắc định hướng của Bộ Chính trị và nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ được giao, Quân ủy Trung ương đặt mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội đến năm 2030 thuộc nhóm dẫn đầu quốc gia, một số lĩnh vực đạt trình độ quốc tế; làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ số, nâng cao khả năng tự chủ trong thiết kế, chế tạo, cải tiến, hiện đại hóa vũ khí, trang bị công nghệ cao; phát triển các vũ khí chiến lược, nâng cao khả năng tác chiến, tiếp cận công nghệ cao của thế giới và hoạt động quản lý, chỉ huy, điều hành được thực hiện trên môi trường số.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã xác định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, góp phần đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh, các cơ quan, đơn vị toàn quân, trực tiếp là cấp ủy, chỉ huy các cấp cần quán triệt, thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, *tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, xây dựng quyết tâm chính trị cao, tạo xung lực, khí thế mới về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*. Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần, lực lượng; đồng thời, bảo đảm công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển đúng hướng, hiệu quả cao. Theo đó, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong toàn quân tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương cho các đối tượng; làm cho mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy, chỉ huy các cấp nhận thức rõ hơn vị trí, vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nắm vững các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gắn với yêu cầu xây dựng Quân đội hiện đại. Toàn quân thống nhất về nhận thức: phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội là một trong các đột phá quan trọng hàng đầu, là mũi nhọn tiên phong góp phần xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Trên cơ sở đó, xây dựng nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể hóa nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác từng năm và giai đoạn của cơ quan,

đơn vị. Để đạt hiệu quả cao, các cơ quan, đơn vị chú trọng phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ này làm tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai phong trào “học tập số”, phổ cập kiến thức khoa học, công nghệ cho cán bộ, nhân viên, chiến sĩ, bằng nhiều hình thức như: thông qua báo chí, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác. Xây dựng chương trình, kế hoạch, phát động phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong toàn quân. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, các nhà sáng chế, “tổng công trình sư”, chủ nhiệm các công trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ có kết quả xuất sắc, được ứng dụng rộng rãi trong thực tế.

Hai là, *khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.* Một trong những hạn chế và là điểm nghẽn trong việc giải phóng sức sáng tạo, sức lao động, nguồn lực đầu tư của toàn xã hội cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được Bộ Chính trị chỉ ra là thể chế. Khắc phục điều đó, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, nòng cốt là Cục Khoa học quân sự khẩn trương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi Điều lệ Công tác khoa học và công nghệ Quân đội nhân dân Việt Nam; đề xuất Chính phủ có cơ chế đặc biệt cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ hiện đại hóa Quân đội; tham gia sửa đổi một số luật, nghị định, nghị quyết của Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ, như: Luật Khoa học và công nghệ (năm 2013) và các luật có liên quan trong dự án xây dựng Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cùng với đó, Bộ Quốc phòng tiếp tục nghiên cứu tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật về cơ yếu và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác cơ yếu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kết nối, phân tích, xử lý thông tin từ các trung tâm dữ liệu, phát triển điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo.

Ba là, *tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội.* Thực tiễn các cuộc xung đột quân sự gần đây cho thấy, việc sử dụng các loại vũ khí hiện đại, thông minh, tầm xa với độ chính xác cao, các phương tiện không người lái, hệ thống tác chiến điện tử

kết hợp chiến tranh thông tin, tác chiến không gian mạng,... đã trở nên phổ biến. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực tham gia xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ, công nghiệp chiến lược và danh mục công nghệ chiến lược. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình và đề án thành lập Trung tâm Nghiên cứu trọng điểm về trí tuệ nhân tạo và Trung tâm Dữ liệu khoa học công nghệ Bộ Quốc phòng để tập hợp, hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu. Xây dựng mạng lưới hợp tác trong nước và quốc tế về trí tuệ nhân tạo; các nhóm nghiên cứu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo giữa các viện nghiên cứu, học viện, trường Quân đội; triển khai, thực hiện có hiệu quả “Chiến lược phát triển hệ thống thông tin liên lạc quân sự giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông quân sự hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội. Đầu tư xây dựng các dự án tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ, trong đó, ưu tiên đầu tư một số phòng thí nghiệm theo các hướng nghiên cứu trọng điểm, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới.

Bốn là, *ưu tiên phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội*. Con người là nhân tố then chốt, quyết định chất lượng, hiệu quả cuộc cách mạng về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Theo đó, các cơ quan, đơn vị trong toàn quân tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Đề án chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đối với Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở để thu hút người có tài năng vào phục vụ trong Quân đội. Các cơ quan, nhà trường tiếp tục nghiên cứu xây dựng hoàn thiện Bộ tiêu chí nhà trường Quân đội thông minh, khung năng lực số cho học viên quân sự. Đồng thời, rà soát bổ sung và triển khai các chương trình, đề án đào tạo kỹ sư quân sự, thạc sĩ và tiến sĩ chất lượng cao trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật, công nghệ phục vụ phát triển công nghệ chiến lược. Trong đó, chú trọng đào tạo theo hướng tinh, gọn, mạnh, chuyên sâu, hiện đại; tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các tổ chức nghiên cứu mạnh, các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo phục vụ làm chủ công nghệ chiến lược và chuyển đổi số trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng. Song song với đó, các cơ quan, đơn vị viện nghiên cứu, nhà trường quan tâm hơn nữa đào tạo cơ bản, dài hạn, chuyên sâu trong nước và cử cán bộ ra ngoài nước đào tạo với các chuyên ngành phục vụ phát triển công nghiệp quốc phòng và khai thác vũ khí, trang bị kỹ thuật mới. Cục Quân huấn - Nhà trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu mở mã ngành, xây dựng

khung chương trình đào tạo trí tuệ nhân tạo với mục tiêu đào tạo cho Quân đội nguồn nhân lực chất lượng cao, vừa có kiến thức cơ bản, vừa có kiến thức chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo; có khả năng làm chủ, vận dụng sáng tạo các thành tựu tiên tiến của trí tuệ nhân tạo trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội.

Năm là, *đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp Quân đội; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.* Phát huy kết quả đạt được, cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, trực tiếp là Bộ Tư lệnh 86 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong toàn quân rà soát, bổ sung Chương trình phát triển Chính phủ số trong Bộ Quốc phòng. Trước mắt, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Chuyển đổi số trong Bộ Quốc phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; rà soát, bổ sung, điều chỉnh phạm vi, quy mô các nhiệm vụ, dự án của Đề án bảo đảm bám sát yêu cầu thực tế, phù hợp với những chủ trương, định hướng của Chính phủ trong giai đoạn 2026 - 2030. Đề án phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trong Bộ Quốc phòng tiên phong trong phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược và an toàn, an ninh mạng. Đặc biệt, tập trung nguồn lực nghiên cứu và làm chủ một số công nghệ lõi, công nghệ nền phục vụ nghiên cứu, sản xuất, phát triển hệ thống vũ khí công nghệ cao và chuyển đổi số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Các học viện, nhà trường tập trung nghiên cứu cơ bản; các viện, trung tâm khoa học và công nghệ ưu tiên nghiên cứu công nghệ nền tảng, công nghệ lõi, làm cơ sở đẩy nhanh việc nắm bắt, chuyển giao, tạo ra các công nghệ mới. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp - viễn thông Quân đội, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự cùng các trung tâm, viện nghiên cứu trong Quân đội tập trung nghiên cứu các giải pháp chế áp, vô hiệu hóa, hạn chế uy lực, giảm tính năng đối với một số chủng loại vũ khí, trang bị công nghệ cao, đặc biệt là vũ khí sát thương tự động; phát triển chip bán dẫn, các sản phẩm bảo mật, an toàn thông tin, công nghệ mũi nhọn để nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo, sản xuất vật tư kỹ thuật; từng bước làm chủ công nghệ chế tạo, cải tiến, hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật; khai thác làm chủ và bảo đảm kỹ thuật.

Cùng với đó, tiếp tục triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghệ sinh học, công nghệ phục vụ khắc phục hậu quả chiến tranh do bom, mìn tồn lưu, chất độc hóa học/dioxin, công nghệ lượng tử và các công nghệ chiến lược khác. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích các chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài; các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài ở Việt Nam tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội là bộ phận quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; động lực quan trọng để xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Do vậy, toàn quân đề cao trách nhiệm, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW, tạo nền tảng đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng.

Thượng tướng, TS. LÊ HUY VINH, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

Nguồn: tapchiquptd.vn

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG**1. QUẢNG NAM ĐẠT 79,2/100 ĐIỂM CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Theo báo cáo của UBND tỉnh Quảng Nam, trong tháng 4/2025, công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, với hàng loạt chỉ số vượt trung bình cả nước.



Công dân giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công TP.Tam Kỳ. Ảnh: N.P

Về rà soát thủ tục hành chính (TTHC), tỉnh đã công bố 391 TTHC nội bộ thuộc hệ thống hành chính nhà nước, đồng thời phê duyệt đơn giản hóa 12 thủ tục nhằm cắt giảm ít nhất 20% quy trình và chi phí tuân thủ. Tổng cộng, UBND tỉnh đã ban hành 21 quyết định công bố TTHC nội bộ.

Trong công tác phân cấp, Quảng Nam đã ban hành 7 văn bản quy phạm pháp luật, phân cấp giải quyết 46 TTHC cho các sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.

Về giải quyết thủ tục, từ 15/3 đến 14/4/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận 45.614 hồ sơ. Cấp tỉnh tiếp nhận 5.914 hồ sơ với tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 96,3%; cấp huyện tiếp nhận 27.931 hồ sơ với tỷ lệ đúng hạn 90,83%; cấp xã tiếp nhận 11.769 hồ sơ, đạt tỷ lệ đúng hạn 94,51%. Đặc biệt, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt trên 90% ở cả ba cấp.

Về dịch vụ công trực tuyến, Quảng Nam đã tích hợp 198 thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 507 thủ tục một phần. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn tỉnh đạt 59,92%. Công tác số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt 77,72%.

Công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính đạt 82,77% (14,9/18 điểm), đồng bộ dữ liệu giải quyết hồ sơ đạt 87,5% (17,5/20 điểm).

Tỉnh đã hoàn tất hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; đồng thời kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống chuyên ngành khác.

Tính chung, đến ngày 24/4/2025, tỉnh Quảng Nam đạt 79,2/100 điểm trong Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp, vượt mức trung bình cả nước, cho thấy nỗ lực rõ rệt trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Nguồn: chuyendoiso.quangnam.gov.vn

2. ĐỀ XUẤT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ QUẢN LÝ BỆNH NHÂN THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH

Chiều 25/4, tại Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam, Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức cuộc họp nhằm xem xét đề xuất nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực y tế: “Xây dựng phần mềm quản lý và chăm sóc người bệnh trên điện thoại thông minh theo nguyên lý y học gia đình và đánh giá hiệu quả ứng dụng phần mềm đối với người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam.”



Quang cảnh cuộc họp. Ảnh: NAM PHƯƠNG

PGS.TS. Nguyễn Gia Như, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Máy tính, Đại học Duy Tân Đà Nẵng - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Đề tài được Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam đề xuất đặt hàng, với Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên là đơn vị đề xuất thực hiện. Đây là hướng tiếp cận mới trong việc ứng dụng công nghệ số vào chăm sóc sức khỏe, đặc biệt nhấn mạnh tính hiệu quả, chủ động, liên tục và toàn diện của mô hình y học gia đình.

Dựa trên Quyết định 749/QĐ-TTg năm 2020 về chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo chuyên ngành của Bộ Y tế, đề tài hướng đến xây dựng phần mềm quản lý người bệnh ngoại trú hoạt động trên cả iOS và Android, thân thiện với người dùng nhiều độ tuổi. Ứng dụng cho phép bệnh nhân và bác sĩ tương tác linh hoạt thông qua các chức năng như: theo dõi bệnh mạn tính, nhận nhắc nhở dùng thuốc, đặt lịch khám, tư vấn từ xa, quản lý lịch sử điều trị...

Nhóm nghiên cứu đặt mục tiêu đánh giá hiệu quả ứng dụng này trong điều trị bệnh mạn tính (đặc biệt là đái tháo đường và tăng huyết áp), từ đó làm cơ sở cho việc mở rộng mô hình sang các bệnh viện tuyến huyện trong toàn tỉnh.



Bà Phạm Thị Ngọc Quyên- Phó Giám đốc Sở KH&CN, thành viên Hội đồng phát biểu trao đổi tại cuộc họp. Ảnh: NAM PHƯƠNG

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đã tiến hành thảo luận, đánh giá toàn diện đề xuất nhiệm vụ. Nội dung đánh giá tập trung vào các khía cạnh như tính cấp thiết, khả năng lập lại với các nhiệm vụ đã triển khai, mục tiêu cụ thể, nội dung khoa học, sản phẩm KH&CN và hiệu quả dự kiến. Trên cơ sở đó, Hội đồng đưa ra nhiều kiến nghị mang tính xây dựng nhằm hoàn thiện nội dung, cấu trúc và định hướng triển khai đề tài phù hợp với thực tiễn địa phương và xu thế phát triển ngành y tế.

Sau quá trình trao đổi chuyên môn, Hội đồng đã tiến hành bỏ phiếu đánh giá đề xuất. Kết quả bỏ phiếu cho thấy sự đồng thuận cao về việc thông qua nhiệm vụ, đồng thời yêu cầu nhóm nghiên cứu tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý để điều chỉnh, hoàn thiện thuyết minh trước khi triển khai.

Với kinh phí đề xuất khoảng 1,5 tỷ đồng, thời gian thực hiện trong vòng 24 tháng, đề tài hướng tới vận hành đồng bộ với hệ thống quản lý bệnh viện hiện có, tăng tính kết nối dữ liệu và nâng cao trải nghiệm người bệnh. Ứng dụng sẽ đáp ứng các tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu quốc tế như GDPR, HIPAA, và được thiết kế thân thiện với nhiều nhóm đối tượng sử dụng.

Hội đồng đánh giá cao tính ứng dụng thực tiễn của đề tài và cho rằng đây là mô hình có khả năng nhân rộng, tạo tiền đề cho Quảng Nam phát triển y tế thông minh, tiến tới xây dựng hệ thống quản lý sức khỏe người dân hiện đại, toàn diện, hiệu quả.

Nguồn: chuyendoiso.quangnam.gov.vn

3. HỘI AN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐÚNG HẠN ĐẠT TỶ LỆ 96,88%

Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 31/3/2025, UBND TP.Hội An và các xã phường tiếp nhận 10.830 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết trước và đúng hạn 9.953 hồ sơ (tỷ lệ 96,88%), đang giải quyết trong hạn 539 hồ sơ.



Người dân liên hệ thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa phường Cẩm Phô, TP.Hội An. Ảnh: PHAN SƠN

Trong đó, hồ sơ do UBND thành phố tiếp nhận 6.777, giải quyết trước và đúng hạn 5.985 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 479 hồ sơ; tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 95.38%.

UBND xã, phường tiếp nhận 4.053 hồ sơ, giải quyết trước và đúng hạn 3.968 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 60 hồ sơ; tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 99,38%...

TP. Hội An duy trì thực hiện tiếp nhận và giải quyết 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa thành phố.

Đồng thời tiếp tục thực hiện Đề án triển khai cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố.

Nguồn: baoquangnam.vn

4. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VĂN THƯ, LƯU TRỮ TRONG QUÁ TRÌNH SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Sáng 28/4, Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ) tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.



Quang cảnh hội nghị tại điểm cầu Quảng Nam sáng 28/4. Ảnh: PHƯƠNG THUẬN

Hội nghị được tổ chức nhằm tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ trong bối cảnh tổ chức lại bộ máy hệ thống chính trị và đơn vị hành chính các cấp, đồng thời xây dựng mô hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp.

Tại hội nghị, đại biểu được tập huấn 5 chuyên đề trọng tâm, bao gồm: Tăng cường công tác văn thư, lưu trữ trong giai đoạn sắp xếp tổ chức bộ máy; thực trạng quản lý tài liệu lưu trữ của các bộ, ngành, địa phương và trách nhiệm liên quan; nghiệp vụ chỉnh lý tài liệu lưu trữ giấy; nghiệp vụ số hóa tài liệu lưu trữ giấy; giải đáp các vướng mắc trong thực tiễn công tác văn thư, lưu trữ.

Bên cạnh đó, hội nghị dành thời gian để đại biểu nêu các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trong giai đoạn sắp xếp tổ chức bộ máy và được Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước giải đáp kịp thời.

Được biết, trên cơ sở tham mưu của Bộ Nội vụ, việc tổ chức lại lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh đã được đưa vào Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025.

Hội nghị khẳng định yêu cầu tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ, góp phần bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước và vận hành bộ máy chính quyền các cấp hiệu lực, hiệu quả trong tình hình mới.

Nguồn: baoquangnam.vn

5. PHÚ NINH ĐẠT MỤC TIÊU 100% HỘ DÂN SẼ ĐƯỢC TIẾP CẬN CÔNG NGHỆ SỐ TRONG NĂM 2025

UBND huyện Phú Ninh vừa ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) năm 2025 với mục tiêu đưa công nghệ số đến tận tay người dân, phổ biến kỹ năng số và nền tảng số đến mọi hộ gia đình.



Phú Ninh tổ chức cuộc thi “Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, chuyển đổi số huyện Phú Ninh lần thứ I - năm 2023”. Ảnh: NAM PHƯƠNG

Theo kế hoạch, 100% hộ gia đình trên địa bàn huyện sẽ được tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số. Đặc biệt, 85% hộ có thành viên được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, 70% cài đặt các ứng dụng số như Smart Quảng Nam, VNEDI, VssID, 80% có tài khoản thanh toán điện tử và 30% sở hữu chữ ký số.

Để đạt được những mục tiêu trên, huyện sẽ kiện toàn lại các Tổ CNSCĐ tại tất cả xã, thị trấn, mỗi tổ có ít nhất 4 thành viên, ưu tiên đoàn viên thanh niên và người có hiểu biết về công nghệ. Các thành viên sẽ được tập huấn chuyên sâu về kỹ năng công nghệ, an toàn thông tin, ứng dụng AI, sử dụng dịch vụ số trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, thanh toán, và khám chữa bệnh trực tuyến.

Tổ CNSCĐ sẽ trực tiếp đến từng hộ dân, hướng dẫn cài đặt ứng dụng, mở tài khoản thanh toán, sử dụng chữ ký số, đăng ký gian hàng trên sàn thương mại điện tử và khai thác các tiện ích số phục vụ học tập, sản xuất và kinh doanh. Mỗi tổ hoạt động tối thiểu 08 giờ/tuần, triển khai phong trào “học tập số” và tổ chức sinh hoạt cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức công nghệ.

Việc chuyển đổi số đến từng thôn, khối phố không chỉ góp phần hiện đại hóa nền hành chính mà còn nâng cao năng lực công dân số, tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội bền vững cho huyện Phú Ninh.

Nguồn: chuyendoiso.quangnam.vn